| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ THỌ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ | *Thị xã Phú Thọ, ngày 22 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn*: Anh Vi Ngọc N - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 9, phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn*: Chị Bùi Thị Thúy N - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 9, phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vi Ngọc N và chị Bùi Thị Thúy N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vi Khánh H - sinh ngày 02/11/2005 và Vi Khánh C - sinh ngày 10/11/2008. Anh Vi Ngọc N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị Thúy N là 2.000.000đ/con/tháng, tổng hai con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2019, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên, và có khả năng lao động.

Anh Vi Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh Vi Ngọc N và chị Bùi

Thị Thúy N như sau:

Chị Bùi Thị Thúy N sử dụng và sở hữu các tài sản gồm: Diện tích đất 78,8m$^2$ thuộc số thửa 77, tờ bản đồ số 03 thuộc phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 348423 ngày 01/9/2011 mang tên Vi Ngọc N; 01 nhà xây 02 tầng, 01 tum gắn liền với diện tích đất 78,8 m$^2$ thuộc số thửa 77, tờ bản đồ số 03 tại phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chị Bùi Thị Thúy N không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng cho anh Vi Ngọc N.

- Về công nợ, công sức: Không có.

-Về án phí: Anh Vi Ngọc N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002230 ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Anh Vi Ngọc N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
-Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án (2 bản);
-Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thu Hiền**